|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN GIA LÂM  **TR­­ƯỜNG THCS D­­­ƯƠNG QUANG** | **KẾ HOẠCH DẠY HỌC**  **MÔN: SINH HỌC 6**  **Năm học 2019-2020**  *(Thực hiện từ 13/4/2020 đến 7/6/2020)* |

**HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài, nội dung tiết dạy** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 1 | **45** | Bài 37: Tảo | Mục 1: cấu tạo của tảo và mục 2: 1 vài tảo khác thường gặp. | Chỉ giới thiệu các đại diện bằng hình ảnh mà không đi sâu vào cấu tạo. |
| Câu hỏi 1,2,4 | Không yêu cầu HS trả lời |
| **46** | Bài 38. Rêu - Cây rêu | Mục 3. Túi bào tử và sự phát triển của rêu | Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu hình thức sinh sản của rêu |
| Bài 39. Quyết - Cây dương xỉ | Mục 1.b) Túi bào tử và sự phát triển của dương xỉ | Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu hình thức sinh sản của dương xỉ |
| Mục 2. Một vài loại dương xỉ thường gặp | Không dạy |
| Mục 3. Quyết cổ đại và sự hình thành than đá | Khuyến khích học sinh tự đọc |
| 2 | **47** | Bài 40. Hạt trần - Cây thông | Mục 2. Cơ quan sinh sản (nón) | Không dạy chi tiết, không so sánh cấu tạo của hoa và nón; chỉ giới thiệu cơ quan sinh sản |
| **48** | Bài 41. Hạt kín - Đặc điểm của thực vật hạt kín | Phần lệnh ▼ “Lấy một quả để kiểm tra lại điều trên” | Không thực hiện |
| Câu hỏi 3 | Không yêu cầu trả lời |
| Bài 42. Lớp Hai lá mầm và lớp Một lá mầm | Mục 2. Đặc điểm phân biệt giữa lớp Hai lá mầm và lớp Một lá mầm | Khuyến khích học sinh tự thực hiện |
| 3 | **49** | Ôn tập |  |  |
| **50** | Kiểm tra 1 tiết |  |  |
| 4 | **51** | Bài 43: Khái niệm sơ lược về phân loại thực vật | Khái niệm sơ lược về phân loại thực vật | Không dạy chi tiết chỉ dạy nguyên tắc chung về phân loại thực vật. |
| Bài 44: Sự phát triển của giới thực vật | Đọc thêm |  |
| **52** | Bài 45: Nguồn gốc cây trồng |  |  |
| 5 | **53+54** | Chủ đề: “Vai trò của thực vật” | Bài 46,47,48 | Tích hợp thành chủ đề |
| Bài 46. Thực vật góp phần điều hòa khí hậu | Mục 1. Nhờ đâu hàm lượng khí cacbônic và ôxi trong không khí được ổn định? | Khuyến khích học sinh tự đọc |
| Bài 47. Thực vật bảo vệ đất và nguồn nước | Mục 1. Phần lệnh ▼ | Không thực hiện |
| Bài 48. Vai trò của thực vật đối với động vật và đối với đời sống con người | Mục I.1. Phần lệnh ▼ | Không thực hiện |
| 6 | **55** | Bài 49: Bảo vệ sự đa dạng của thực vật |  |  |
| **56** | Ôn tập |  |  |
| 7 | **57** | Bài 50. Vi khuẩn | Mục 2. Cách dinh dưỡng | Khuyến khích học sinh tự đọc. |
| Mục 3. Phân bố và số lượng | Khuyến khích học sinh tự đọc |
| **58** | Bài 51. Nấm | Mục I.1. Phần lệnh ▼ | Không thực hiện |
| Mục II. Phần lệnh ▼ | Không thực hiện |
| Phần B. Mục I. Đặc điểm sinh học | Khuyến khích học sinh tự đọc |
|  | Bài 52. Địa y | Cả bài | Khuyến khích học sinh tự đọc |
| 8 | **59** | Ôn tập học kì II |  |  |
| **60** | Kiểm tra học kì II |  |  |
|  | Bài 53. Tham quan thiên nhiên (3 tiết) | Cả bài | Khuyến khích học sinh tự thực hiện |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH DUYỆT**  **Đào Phương Thảo** | **TTCM DUYỆT**  **Đào Thị Phương Mai** | **Người xây dựng**  **Nguyễn Như Quỳnh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN GIA LÂM**  **TR­­ƯỜNG THCS D­­­ƯƠNG QUANG** | **KẾ HOẠCH DẠY HỌC HK2**  **MÔN: SINH HỌC 7**  **Thời lượng: 2 tiết/ tuần**  ***Thời gian thực hiện: Từ 13/4/2020 đến 30/5/2020*** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | | **Tiết** | **Bài: Nội dung tiết dạy** | | **Nội dung điều chỉnh** | | | **Hướng dẫn thực hiện** | |
| 1 | | 45 | Bài 44: Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Chim. | | *(- Phần lệnh ▼: dòng 1 trang 145) và Câu 1 trang 146- Không yêu cầu HS trả lời)* | | |  | |
|  | Bài 42: Thực hành quan sát bộ xương, mẫu mổ chim bồ câu | |  | | | **Không thực hiện** | |
|  | Bài 45. Thực hành: Xem băng hình về | | **Cả bài** | | | **Khuyến khích học sinh tự thực hiện** | |
|  | **LỚP THÚ** | | | | | | |
| 46 | Bài 46: Thỏ. | |  | | |  | |
| 2 | |  | Bài 47. Cấu tạo trong của thỏ | | **Cả bài** | | | **Khuyến khích học sinh tự đọc** | |
| 47 | Bài 48: Đa dạng của thú : Bộ thú huyệt và bộ thú túi. | | Cả bài | | | Tích hợp cùng bài 51 thành chủ đề **đa đạng lớp thú** | |
| Bài 49: Đa dạng của thú: Bộ Dơi và bộ Cá voi | | Cả bài | | |
| 48 | Bài 50: Đa dạng của thú: Bộ Ăn sâu bọ, bộ Gặm nhấm, | | Cả bài | | |
| 3 | | 49 | Bài 51: Đa dạng của lớp Thú (tiếp theo)  Các bộ Móng guốc và bộ Linh trưởng. | | Nội dung: Thú móng guốc gồm ba bộ (Mục I. Các bộ Móng guốc) | | | Không thực hiện | |
| Mục I. Phần lệnh ▼ | | |
| Mục II. Phần lệnh ▼ | | |
| 50 | Bài tập | |  | | |  | |
|  | Bài 52. Thực hành: Xem băng hình về đời sống và tập tính của Thú | | **Cả bài** | | | **Khuyến khích học sinh tự thực hiện** | |
| 51 | Kiểm tra 1 tiết. | |  | | |  | |
| 4 | |  | **CHƯƠNG VII: SỰ TIẾN HÓA CỦA ĐỘNG VẬT** | | | | | | |
| 52 | Bài 53: *Môi trường sống và sự vận động di chuyển* | | |  | |  | |
|  | Bài 54. Tiến hóa về tổ chức cơ thể | | | **Cả bài** | | **Khuyến khích học sinh tự đọc** | |
| 53 | Bài 55: Tiến hoá về sinh sản. | | |  | |  | |
| 5 | | 54 | Bài 56: Cây phát sinh giới Động vật. | | |  | |  | |
|  | **CHƯƠNG VIII: ĐỘNG VẬT VÀ ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI** | | | | | | |
| 55 | Bài 57. Đa dạng sinh học | | | Cả bài | | - Không phân tích sự thích nghi của động vật với môi trường sống, chỉ giới thiệu sự đa dạng của động vật  - Tích hợp bài 58 | |
| Bài 58: Đa dạng sinh học (tiếp theo) | | | Cả bài | | - Tích hợp cùng Bài 57 thành chủ đề “Đa dạng sinh học” | |
| 6 | | 56 | Bài 59: Biện pháp đấu tranh sinh học. | | |  | |  | |
|  | Bài 60: Động vật quý hiếm | | | **Cả bài** | | **Khuyến khích học sinh tự đọc** | |
|  | Bài 61: Tìm hiểu một số động vật có tầm quan trọng trong kinh tế ở địa phương | | | **Cả bài** | | **Khuyến khích học sinh tự thực hiện** | |
|  | Bài 62: Tìm hiểu một số động vật có tầm quan trọng trong kinh tế ở địa phương | | | **Cả bài** | | **Khuyến khích học sinh tự thực hiện** | |
| 57 | Ôn tập học kỳ II. | | |  | |  | |
| 7 | | 58 | Kiểm tra học kỳ II. | | |  | |  | |
|  | Bài 64: Tham quan thiên nhiên | | | **Cả bài** | | **Khuyến khích học sinh tự thực hiện** | |
|  | Bài 65: Tham quan thiên nhiên | | | **Cả bài** | | **Khuyến khích học sinh tự thực hiện** | |
|  | Bài 66: Tham quan thiên nhiên | | | **Cả bài** | | **Khuyến khích học sinh tự thực hiện** | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **BGH DUYỆT**  **Đào Phương Thảo** | **BGH DUYỆT**  **Đào Phương Thảo** | **Người xây dựng**  **Nguyễn Thị Tú** | | | | **TTCM DUYỆT**  **Đào Thị Phương Mai** | | | **Người xây dựng**  **Nguyễn Thị Tú** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN GIA LÂM**  **TR­­ƯỜNG THCS D­­­ƯƠNG QUANG** | **KẾ HOẠCH DẠY HỌC HK2**  **MÔN: SINH HỌC 8**  **Thời lượng: 2 tiết/ tuần**  ***Thời gian thực hiện: Từ 13/4/2020 đến 13/6/2020*** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài: Nội dung tiết dạy** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 1 | 44 | Bài 42: Vệ sinh da. | Mục II - Rèn luyện da | Khuyến khích học sinh tự thực hiện |
| 45 | Bài 43: Giới thiệu chung hệ thần kinh. | Mục I - Nơron - đơn vị cấu tạo của hệ thần kinh | Không dạy |
| Mục II-1. Cấu tạo | Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu cấu tạo |
| 2 |  | Bài 44: *Thực hành:* Tìm hiểu chức năng (liên quan đến cấu tạo) của tuỷ sống. | **Cả bài** | **Không thực hiện** |
| 46 | Bài 45: Dây thần kinh tuỷ. |  |  |
| 47 | Bài 46: Trụ não, tiểu não, não trung gian; | Lệnh *▼*so sánh cấu tạo, chức năng trụ não, tủy sống- không dạy, bảng so sánh tr15- không dạy | Không dạy phần cấu tạo não bộ, chỉ dạy về vị trí và chức năng |
| 3 | 48 | Bài 47: Đại não; | *(Lệnh ▼ trang 149- Không dạy )* |  |
|  | Bài 48: Hệ thần kinh sinh dưỡng; | **Cả bài** | **Khuyến khích học sinh tự đọc** |
| 49 | Bài 49: Cơ quan phân tích thị giác; | Mục II-2. Cấu tạo của màng lưới | Khuyến khích học sinh tự học |
| Mục II-3. Sự tạo ảnh ở màng lưới |
| 4 | 50 | Bài 50: Vệ sinh mắt. |  |  |
| 51 | Bài 51: Cơ quan phân tích thính giác; | *(- Hình 51.2 và nội dung liên quan trang 163-Không dạy. - Câu hỏi 1 trang 165- Không yêu cầu HS trả lời)* |  |
| 5 | 52 | Bài 52: Phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện. |  |  |
|  | Bài 53: Hoạt động thần kinh cấp cao ở người. | **Cả bài** | **Khuyến khích học sinh tự đọc** |
| 53 | Bài 54: Vệ sinh hệ thần kinh. |  |  |
| 6 | 54 | Kiểm tra |  |  |
|  | **CHƯƠNG X: TUYẾN NỘI TIẾT** | | |
| 55 | Bài 55: Giới thiệu chung hệ nội tiết. | Cả 5 bài | * Không dạy đặc điểm cấu tạo các tuyến * Tích hợp thành chủ đề **“Nội tiết”** |
| Bài 56: Tuyến yên, tuyến giáp. |
| Bài 57: Tuyến tuỵ và tuyến trên thận. |
| Bài 58: Tuyến sinh dục. |
| Bài 59: Sự điều hoà và phối hợp hoạt động của các tuyến nội tiết. |
|  |  | **CHƯƠNG XI: SINH SẢN** | | |
| 7 | 56 | Bài 60: Cơ quan sinh dục nam; | Mục I - Tinh hoàn và tinh trùng | Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu |
| Bài 61: Cơ quan sinh dục nữ. | Mục II - Buồng trứng và trứng | Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu |
| 57 | Bài 62: Thụ tinh, thụ thai và phát triển của thai. |  |  |
| 8 | 58 | Bài 63: Cơ sở khoa học của các biện pháp tránh thai. |  |  |
| 59 | Bài 64: Các bệnh lây truyền qua đường sinh dục | Mục II - Bệnh giang mai | Khuyến khích học sinh tự đọc |
| Bài 65: Đại dịch AIDS - Thảm hoạ của loài người. | Mục II - Đại dịch AIDS - Thảm họa của loài người | Khuyến khích học sinh tự đọc |
| 9 | 60 | Bài tập |  |  |
| Bài 66: Ôn tập học kì II (ôn theo bài 66) |  |  |
| 61 | Kiểm tra học kỳ II. |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH DUYỆT**  **Đào Phương Thảo** | **TTCM DUYỆT**  **Đào Thị Phương Mai** | **Người xây dựng**  **Nguyễn Thị Tú** |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN GIA LÂM** | **KẾ HOẠCH DẠY HỌC TRỰC TUYẾN** |
| **TR­­ƯỜNG THCS D­­­ƯƠNG QUANG** | **MÔN: SINH HỌC 9** |
|  | **Năm học 2019-2020** |
|  | *(Thời gian thực hiện: Từ 30/3 đến hết 30/5)* |

**HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài, nội dung tiết dạy** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 1 | **44** | Bài 42. Ảnh hưởng của áng sáng lên đời sống sinh vật  Bài 43. Ảnh hưởng của nhiệt độ và độ ẩm lên đời sống sinh vật |  |  |
| **45** | Ôn tập về ảnh hưởng của các điều kiện bên ngoài lên đời sống sinh vật |  |  |
| 2 | **46** | Bài 44. Ảnh hưởng lẫn nhau giữa các sinh vật |  |  |
|  | Bài 45,46. Thực hành: Tìm hiểu môi trường và ảnh hưởng của một số nhân tố sinh thái lên đời sống sinh vật | Cả 2 bài | Khuyến khích học sinh tự thực hiện |
| **47** | Ôn tập về mối quan hệ giữa các loài |  |  |
| 3 | **48** | Bài 47. Quần thể sinh vật | Mục II. Những đặc trưng cơ bản của quần thể sinh vật | Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu các đặc trưng |
| **49** | Bài 48. Quần thể người | Mục II. Đặc trưng về thành phần nhóm tuổi của mỗi quần thể người | Khuyến khích học sinh tự đọc |
| 4 | **50** | Bài 49. Quần xã sinh vật |  |  |
| **51** | Bài 50. Hệ sinh thái |  |  |
|  | Bài 51,52. Thực hành: Hệ sinh thái | Cả 2 bài | Khuyến khích học sinh tự thực hiện |
| 5 | **52** | **Kiểm tra 1 tiết** |  |  |
|  | **53** | Bài 53. Tác động của con người đối với môi trường |  |  |
| 6 | **54** | Bài 54. Ô nhiễm môi trường |  |  |
|  | Bài 55. Ô nhiễm môi trường (tiếp theo) | Cả bài | Khuyến khích học sinh tự đọc |
|  | Bài 56,57. Thực hành : Tìm hiểu tình hình môi trường ở địa phương | Cả 2 bài | Khuyến khích học sinh tự thực hiện |
| 7 | **55,56** | Tích hợp thành chủ đề: “Bảo vệ môi trường” | Cả 4 bài | Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu khái quát |
| Bài 58. Sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên |
| Bài 59. Khôi phục môi trường và gìn giữ thiên nhiên hoang dã |
| Bài 60. Bảo vệ đa dạng các hệ sinh thái |
| Bài 61. Luật bảo vệ môi trường |
|  | Bài 62. Thực hành: Vận dụng Luật Bảo vệ môi trường vào việc bảo vệ môi trường ở địa phương | Cả bài | Khuyến khích học sinh tự thực hiện |
| **57** | Bài tập |  |  |
| 8 | **58** | Ôn tập học kì II |  |  |
| **59** | Kiểm tra học kì II |  |  |
| 9 | **60,61** | Bài 64,65. Tổng hết chương trình toàn cấp |  |  |
|  | Bài 66. Tổng hết chương trình toàn cấp (tiếp) | Cả bài | Khuyến khích học sinh tự thực hiện |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH DUYỆT**  **Đào Phương Thảo** | **TTCM DUYỆT**  **Đào Thị Phương Mai** | **Người xây dựng**  **Nguyễn Như Quỳnh** |